

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32 / 2021 / DS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2021
V/v tranh chấp dân sự về đòi
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Hoa Hương;
2. Ông Lê Châu Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Ls, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp dân sự đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXX-ST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-DS ngày 29/9/2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn **Tn**, sinh năm 1958; địa chỉ: xxx khóm 3, phường XYA, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê **Hồng Xz**, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 14, ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 86/CTCK Quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 10/6/2020 do UBND thị trấn An Phú, huyện An Phú lập).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn **Qu**, sinh năm 1971; địa chỉ: xxx khóm 3, phường XYA, thành phố K, tỉnh An Giang.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông **Qu**:* Luật sư Lương Tường Ls, Luật sư Công ty XYZ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn **BD**, sinh năm 1976, nơi cư trú: khóm 3, phường XYA, thành phố K.

Ông **Tn**, ông **Qu**, ông **Hồng Xz**, luật sư **Ls**, ông **BD** có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn **Tn** trình bày:* Ông làm nghề xưởng tiện từ trước năm 1975. Gia đình ông cũng có một Cơ sở gia công cơ khí tọa lạc số XXX, phường XYA, thành phố K, tỉnh An Giang. Đất nhà xưởng là của cha mẹ, nên giấy phép kinh doanh trước đây do mẹ ông (**UM**) đứng tên, nhưng thực tế mọi hoạt động kinh doanh là do ông trực tiếp quản lý. Quá trình kinh doanh tại xưởng, ông có mua thiết bị máy móc phế liệu về chế tạo lại, một số ông mua máy cũ của người khác. Nguyễn Văn **Qu** là em ruột cùng làm chung với ông trong nhà xưởng. Đến năm 2016, do lớn tuổi nên bà Mun để Nguyễn Văn **Qu** đứng tên Giấy phép kinh doanh, việc **Qu** đứng tên kinh doanh là trên danh nghĩa, thực tế toàn bộ máy móc, thiết bị đều do ông bỏ tiền ra mua để phục vụ công việc kinh doanh.

Đến giữa năm 2019, ông **Qu** lợi dụng việc đứng tên kinh doanh đuổi ông ra khỏi cơ sở kinh doanh, chiếm giữ hết tất cả các máy móc, thiết bị đồ nghề kinh doanh của ông gồm nhà xưởng và 26 thiết bị máy móc. Do đó, ông yêu cầu ông **Qu** trả lại nhà xưởng (N 19.6m x d42m, N24m x d11m) và các thiết bị máy móc như sau:

- Thiết bị tự chế: Máy cuốn 3 trục 1.55m x 1 cái; Máy cuốn 3 trục 3.2m x 1 cái (chỉ có 3 trục); Máy cuốn thép hình 3 trục x 2 cái; Máy ép thủy lực x 1 cái;

- Thiết bị đã qua sử dụng: Máy cuốn 3 trục 2.2m; Máy cắt liên hợp VNSX; Máy bao ngang; Kéo cắt đột bằng tay; Máy cắt liên hợp; Máy phát điện làm xăng; Máy phát điện dầu cũ; Máy phát điện dầu cũ; Cổng trục 5 tấn; Máy khoan bàn 13 cái; Máy dập cơ 2 cái; Máy hàn điện 650A; Máy hàn điện 500A; Máy hàn điện cơ 8 cái; Máy hàn điện Míc 350A; Máy cắt Plasma 60A; Máy hàn Inverter 350A; Máy tiện 2.5m; Máy tiện 1.8m; Máy tiện 2.7m; Máy tiện 1.6m; Máy phay 0.9m; Bàn ép thủy lực tay; Máy cắt sắt rửa điện; Máy cắt sắt rửa điện cũ; Máy bơm 5HP.

Ngày 27/4/2021, ông **Tn** rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nhà xưởng.

Chứng cứ ông **Tn** cung cấp để chứng minh cho yêu cầu:

- Giấy xác nhận của Bành Quốc Minh, Phạm Trung Chánh, Nguyễn Quốc Bảo, Nguyễn Quốc **Qu**, Huỳnh Văn Lự, Võ Văn Trúc, Huỳnh Văn Be, Lưu Tấn Đức, Nguyễn Trung Thu, Nguyễn Thành Đăng, Thái Văn Minh, Cửa hàng Dũng – Sĩ (Bản phô tô);

- Bản ý kiến của Thủy, Thu, Tuyết, Sơn, **BD** ngày 26/4/2021;

- Cung cấp hình ảnh các thiết bị, máy móc tại thời điểm ông **Tn** và ông **Qu** phát sinh mâu thuẫn; hình ảnh thiết bị máy móc tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn **Qu** trình bày: Ông là chủ cơ sở kinh doanh tên Nguyễn Văn **Qu** tại số XXX, phường XYA, thành phố K, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52B8011306 ngày 04/01/2016 do Phòng Tài chính kế hoạch thành phố K cấp.

Ông là người quản lý và điều hành hộ kinh doanh này do mẹ ông đứng tên từ năm 1998. Đến năm 2016, do mẹ già sức yếu nên mẹ ông cho ông toàn bộ cơ sở kinh doanh này, mẹ ông đồng ý thay đổi giấy phép kinh doanh qua tên ông. Ông đã kinh doanh ổn định, không tranh chấp với ai, chấp hành nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ.

Trong thời gian ông kinh doanh, ông có cho anh ruột là Nguyễn Văn **Tn** vào cơ sở ông mượn máy móc, thiết bị để làm, vì ông **Tn** có nhận đồ bên ngoài gia công. Đến ngày 03/6/2019 ông không cho ông **Tn** vào làm nữa với lý do ông **Tn** có hành động gây khó khăn cho ông và các anh em thợ của ông.

Các tài sản trong xưởng là của mẹ ông cho, ông yêu cầu ông **Tn** xuất trình các chứng từ hóa đơn hợp pháp chứng minh tài sản của ông **Tn**. Do đó, ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Tn**.

Ông Nguyễn Văn **Qu** cung cấp chứng cứ:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52B8011306 ngày 04/01/2016 do Phòng Tài chính kế hoạch thành phố K cấp cho Nguyễn Văn **Qu** (Bản phô tô);

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52B8013832 ngày 04/6/2019 do Phòng Tài chính kế hoạch thành phố K cấp cho Nguyễn Văn **Tn** (Bản phô tô);

- Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Nguyễn Thị **UM** ((Bản phô tô);

- Hóa đơn tiền điện của Nguyễn Thị **UM** (Bản phô tô);

- Giấy xác nhận địa điểm kinh doanh hợp pháp của Nguyễn Văn **Qu** ngày 26/6/2019 (có xác nhận của UBND phường XYA) (Bản phô tô);

- Tường trình về việc ông Nguyễn Văn **Tn** hủy hoại tài sản ngày 06/6/2019 ((Bản phô tô);

- Biên bản hòa giải ban khóm 7 giữa Nguyễn Văn **Qu** và Nguyễn Văn **Tn** ngày 27/6/2019 (Bản phô tô);

- Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước (Bản phô tô);

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập chứng cứ:

- Xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

+ Về xem xét, thẩm định tại chỗ: Các thiết bị theo bản kê khai do ông **Tn** cung cấp và yêu cầu định giá thể hiện thiếu một số thiết bị được nêu và không

có, cụ thể: Số 14, số 24, số 25; đối với số thứ tự 09 (thiếu 5 tấm 02 mô tô chạy rây);

+ Biên bản định giá ngày 15/9/2020 như sau:

STT		Giá thành	Ghi chú
Thiết bị tự chế			
1	Máy cuốn 3 trục 1.55m x 1 cái	16.000.000	
2	Máy cuốn 3 trục 3.2m x 1 cái (chỉ có 3 trục)	6.000.000	
3	Máy cuốn thép hình 3 trục x 2 cái	24.000.000	
4	Máy ép thủy lực x 1 cái	12.000.000	
Thiết bị đã qua sử dụng			
1	Máy cuốn 3 trục 2.2m cũ	16.000.000	
2	Máy cắt liên hợp VNSX	16.000.000	
3	Máy bao ngang cũ	11.000.000	
4	Kéo cắt đột bằng tay cũ	2.400.000	
5	Máy cắt liên hợp cũ	16.000.000	
6	Máy phát điện làm xăng cũ	4.800.000	
7	Máy phát điện dầu cũ	4.800.000	
8	Máy phát điện dầu cũ		Không có
9	Công trục 5 tấn cũ		Thiếu linh kiện nên không định giá được
10	Máy khoan bàn 13 cái cũ	9.000.000	6 máy
11	Máy dập cơ 2 cái cũ	40.000.000	
12	Máy hàn điện 650A cũ	4.000.000	
13	Máy hàn điện 500A cũ	3.000.000	
14	Máy hàn điện cơ 8 cái cũ		Không có
15	Máy hàn điện Míc 350A		Không có

	cũ		
16	Máy cắt Plasma 60A		Không có
17	Máy hàn Inverter 350A	5.000.000	
18	Máy tiện 2.5m cũ	15.000.000	
19	Máy tiện 1.8m cũ	10.000.000	
20	Máy tiện 2.7m cũ	5.000.000	
21	Máy tiện 1.6m cũ	5.000.000	
22	Máy phay 0.9m cũ	3.000.000	
23	Bàn ép thủy lực tay	2.000.000	2 cái
24	Máy cắt sắt rửa điện		Không có
25	Máy cắt sắt rửa điện cũ		Không có
26	Máy bơm 5HP	1.500.000	
27	Nhà xưởng N 19.6m x d42m, N 24m x d 11m	746.415.000	- Đơn giá: 2.619.000 đồng/m ² . - Tỷ lệ chất lượng còn lại: 50%. - Diện tích: 570 m ² (Theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang).

Tổng giá trị tài sản tranh chấp là 977.915.000 đồng.

- Những người làm chứng có lời khai như sau:

+ Bản ý kiến ngày 26/4/2021 của Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Văn **BĐ** cùng xác định, các ông bà là anh chị em ruột của ông Nguyễn Văn **Tn** và Nguyễn Văn **Qu**. Tất cả các máy móc mà ông Nguyễn Văn **Tn** khởi kiện là tài sản riêng của ông **Tn**, không phải là di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Ngoài ra, bà Thu, bà Thủy, bà Tuyết, ông Sơn, ông **BĐ** có lời khai tại Tòa xác định, **Tn** và **Qu**, người nào chứng minh được tài sản thuộc sở hữu của mình thì trả cho người đó.

+ Nguyễn Hoàng Sơn xác định bán cho ông **Tn** 01 máy phát điện K15 năm 2009, giá 6.000.000 đồng; Nguyễn Đức Bảo bán cho ông **Tn** công trục 5 tấn và thiết bị kèm theo, giá 120.000.000 đồng vào tháng 2/2019; Huỳnh Văn Be có biết xí nghiệp có thanh lý cho ông **Tn**: 01 máy cuốn 3 trục dài 2,2m, 01 máy cắt liên hợp của Việt Nam, động cơ 5 HP, 01 máy bào ngang; Phạm Trung Chánh có

bán cho **Tn**: Máy khoan không rõ số lượng, 02 máy đập cơ, 01 máy tiện dài khoảng 1,6m; Bành Quốc Minh có bán cho **Tn**: 01 máy hàn điện Mic 350A; 01 máy hàn Inverter 350, 01 máy cắt Plasma.

- Ban hành các Thông báo số 07, 08/TB-TA ngày 26/02/2021 yêu cầu ông Nguyễn Văn **Tn**, Nguyễn Văn **Qu** cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh tài sản thuộc sở hữu.

- Công văn số 1711/CCT-BC ngày 24/3/2021 của Chi cục thuế khu vực K – XY trả lời về việc đăng ký thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế của ông Nguyễn Văn **Tn** và Nguyễn Văn **Qu**.

Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với Nhà xưởng (N 19.6m x d42m, N 24m x d 11m); các thiết bị, máy móc gồm: Máy phát điện dầu cũ; Cổng trục 5 tấn cũ; Máy hàn điện cơ 8 cái cũ; Máy hàn điện Mic 350A cũ; Máy cắt Plasma 60A; Máy cắt sắt rửa điện; Máy cắt sắt rửa điện cũ. Các thiết bị, máy móc khác giữ nguyên yêu cầu đòi ông **Qu** trả lại.

- Bị đơn không đồng ý yêu cầu đòi tài sản của nguyên đơn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lương Tường Ls phát biểu quan điểm: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì toàn bộ tài sản trong xưởng là do ông Nguyễn Văn **Qu** quản lý hợp pháp. Ông **Tn** cho rằng là tài sản của ông **Tn** thì phải đưa chứng cứ chứng minh quyền sở hữu tài sản, ông **Qu** là người đang quản lý tài sản, nên không có nghĩa vụ chứng minh.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

1.1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Theo đơn khởi kiện cùng với lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn **Tn** trình bày: Mẹ chúng tôi bà Nguyễn Thị **UM** có 1 xưởng cơ khí, số XXX, phường Châu Phú A, thành phố K, tỉnh An Giang. Năm 2016, bà **UM** lớn tuổi nên để Nguyễn Văn **Qu** (em ruột **Tn**) đứng tên Giấy phép kinh doanh, thực tế **Tn** là người quản lý, đầu tư nhà xưởng và thiết bị. Năm 2019, **Qu** không cho **Tn** làm tại xưởng, **Tn** yêu cầu trả lại các thiết bị và giá trị nhà xưởng, trị giá 1.422.500.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về giá trị nhà xưởng. Ông **Tn** yêu cầu đòi lại các tài sản sau:

- Thiết bị tự chế: Máy cuốn 3 trục 1.55m x 1 cái; Máy cuốn 3 trục 3.2m x 1 cái (chỉ có 3 trục); Máy cuốn thép hình 3 trục x 2 cái; Máy ép thủy lực x 1 cái;

- Thiết bị đã qua sử dụng: Máy cuốn 3 trục 2.2m; Máy cắt liên hợp VNSX; Máy bao ngang; Kéo cắt đột bằng tay; Máy cắt liên hợp; Máy phát điện làm xăng; Máy phát điện dầu; Máy phát điện dầu; Cổng trục 5 tấn; Máy khoan bàn 13 cái; Máy dập cơ 2 cái; Máy hàn điện 650A; Máy hàn điện 500A; Máy hàn điện cơ 8 cái; Máy hàn điện Míc 350A; Máy cắt Plasma 60A; Máy hàn Inverter 350A; Máy tiện 2.5m; Máy tiện 1.8m; Máy tiện 2.7m; Máy tiện 1.6m; Máy phay 0.9m; Bàn ép thủy lực tay; 02 Máy cắt sắt rửa điện; Máy bơm 5HP.

Ông **Tn** cung cấp hình ảnh các thiết bị, máy móc, trong đó không có các thiết bị sau: Máy phát điện dầu; Máy hàn điện cơ 8 cái cũ; Máy hàn điện Míc 350A; Máy cắt Plasma 60A; 02 Máy cắt sắt rửa điện. Tại phiên tòa, ông **Tn** rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với các tài sản sau: 01 Máy phát điện dầu; 08 Máy hàn điện cơ; 01 Máy hàn điện Míc 350A; 01 Máy cắt Plasma 60A; 02 Máy cắt sắt rửa điện; 07 Máy khoan bàn; 01 cổng trục 5 tấn.

- Theo các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn **Qu**: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bởi các lý do sau: **Qu** đứng tên Giấy phép kinh doanh, đối với các thiết bị trong xưởng là của **Qu**, trong đó của mẹ cho: 01 kéo cắt sắt bằng tay; 02 máy hàn, 01 Eto, 01 cửa sắt bằng điện; 01 máy tiện, 01 máy khoan bàn; 01 bình đá hàn sắt, bị đơn không đồng ý cung cấp chứng cứ chứng minh các thiết bị trên thuộc sở hữu của mình.

- Kết quả thẩm định tại chỗ, định giá:

+ Thiết bị tự chế: Máy cuốn 3 trục 1.55m x 1 cái; Máy cuốn 3 trục 3.2m x 1 cái (chỉ có 3 trục); Máy cuốn thép hình 3 trục x 2 cái; Máy ép thủy lực x 1 cái.

+ Thiết bị đã qua sử dụng: Máy cuốn 3 trục 2.2m; Máy cắt liên hợp VNSX; Máy bao ngang; Kéo cắt đột bằng tay; Máy cắt liên hợp; Máy phát điện làm

xăng; Máy phát điện dầu; Công trục 5 tấn; 06 Máy khoan bàn; Máy dập cơ 2 cái; Máy hàn điện 650A; Máy hàn điện 500A; Máy hàn Inverter 350A; Máy tiện 2.5m; Máy tiện 1.8m; Máy tiện 2.7m; Máy tiện 1.6m; Máy phay 0.9m; 02 Bàn ép thủy lực tay; Máy bơm 5HP.

- Những người làm chứng có lời khai như sau:

Nguyễn Hoàng Sơn: Bán cho **Tn** 01 máy phát điện K15 năm 2009, giá 6.000.000 đồng.

Nguyễn Đức Bảo: Bán cho **Tn** công trục 5 tấn và thiết bị kèm theo, giá 120.000.000 đồng vào tháng 2/2019.

Huỳnh Văn Be: Be và **Tn** cùng làm chung tại Xí nghiệp cơ khí K, biết Xí nghiệp có thanh lý cho ông **Tn**: 01 máy cuốn 3 trục dài 2,2m; 01 máy cắt liên hợp của Việt Nam, động cơ 5 HP; 01 máy bào ngang.

Phạm Trung Chánh: Năm 2012, có bán cho **Tn**: Máy khoan không rõ số lượng; 02 máy dập cơ; 01 máy tiện dài khoảng 1,6m.

Bành Quốc Minh: Năm 2015, bán cho **Tn**: 01 máy hàn điện Mic 350A; 01 máy hàn Inverter 350; 01 máy cắt Plasma (thẩm định tại chỗ không có máy hàn điện Mic 350A; máy cắt Plasma).

Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn **BD**: Bà Thủy, ông Sơn, ông **BD** là chị, em ruột của ông **Tn**, ông **Qu**. Ông **Tn** làm nghề cơ khí từ trước năm 1975, ông **Qu** phụ giúp gia đình và làm nghề cơ khí từ năm 1990 đến nay, ông **Tn** là người đầu tư các máy móc, thiết bị trong xưởng để kinh doanh. Chị em chúng tôi xác lập văn bản ý kiến ngày 26/4/2021, tuy nhiên Thủy, ông Sơn không xác định được nguồn gốc, đặc điểm máy móc, thiết bị mà ông **Tn** kiện đòi, riêng **BD** khai xác định được các máy móc do **Tn** kiện, vì **BD** thường vào xưởng mượn thiết bị để thi công, các thiết bị của **Tn** khởi kiện đặt ở khu vực riêng, **Qu** để riêng, khi cần mượn thiết bị nào thì hỏi mượn người đó.

Sau khi **BD** được Tòa án cho xem ảnh thiết bị do nguyên đơn giao nộp, **BD** xác định các thiết bị trong ảnh là của **Tn**.

Như vậy, lời khai của những người làm chứng Huỳnh Văn Be, Nguyễn Hoàng Sơn, Phạm Trung Chánh, Bành Quốc Minh phù hợp với lời khai của chị, em ruột các đương sự gồm Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn **BD**; kết quả thẩm định tại chỗ và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn giao trả cho nguyên đơn các loại tài sản sau:

+ Thiết bị tự chế: 01 Máy cuốn 3 trục 1.55m; 01 Máy cuốn 3 trục 3.2m (chỉ có 3 trục); 02 Máy cuốn thép hình 3 trục; 01 Máy ép thủy lực.

+ Thiết bị đã qua sử dụng: 01 Máy cuốn 3 trục 2.2m cũ; 01 Máy cắt liên hợp VNSX; 01 Máy bào ngang cũ; 01 Máy phát điện dầu cũ (K15); Máy khoan bàn (6 cái); 02 Máy dập cơ cũ; 01 Máy hàn Inverter 350A; 01 Máy tiện 1.6m cũ.

Đình chỉ một phần yêu cầu kiện của nguyên đơn đối với các tài sản sau: Nhà xưởng (N 19.6m x d42m, N 24m x d 11m); các thiết bị, máy móc gồm: Máy phát điện dầu cũ; Cổng trục 5 tấn cũ; Máy hàn điện cơ 8 cái cũ; Máy hàn điện Míc 350A cũ; Máy cắt Plasma 60A; Máy cắt sắt rửa điện; Máy cắt sắt rửa điện cũ

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng,

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tài sản là các thiết bị, máy móc; bị đơn cư trú phường XYA, thành phố K. Xét, đây là tranh chấp dân sự đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu thu thập chứng cứ của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ những người làm chứng. Tòa án triệu tập hợp lệ những người làm chứng ghi lời khai. Tuy nhiên chỉ có một số người cung cấp lời khai cho Tòa án. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/10/2021, ông **Tn** xác định đã liên hệ với những người làm chứng được Tòa án triệu tập, nhưng họ không đến, ông không có ý kiến về vấn đề này.

Về nội dung,

[3] Ông Nguyễn Văn **Tn** yêu cầu ông Nguyễn Văn **Qu** trả các thiết bị máy móc do ông tự chế và mua cũ về chế tạo lại sử dụng kinh doanh trong xưởng, bao gồm nhà xưởng và các thiết bị, máy móc. Quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, ông **Tn** rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn **Qu** trả lại các thiết bị, máy móc sau:

- Thiết bị tự chế gồm: Máy cuốn 3 trục 1.55m x 1 cái; Máy cuốn 3 trục 3.2m x 1 cái (chỉ có 3 trục); Máy cuốn thép hình 3 trục x 2 cái; Máy ép thủy lực x 1 cái.

- Thiết bị đã qua sử dụng: Máy cuốn 3 trục 2.2m cũ; Máy cắt liên hợp VNSX; Máy bao ngang cũ; Kéo cắt đột bằng tay cũ; Máy cắt liên hợp cũ; Máy phát điện làm xăng cũ; Máy phát điện dầu cũ (K15); Máy khoan bàn 13 cái cũ (6 máy); Máy dập cơ 2 cái cũ; Máy hàn điện 650A cũ; Máy hàn điện 500A cũ; Máy hàn Inverter 350A; Máy tiện 2.5m cũ; Máy tiện 1.8m cũ; Máy tiện 2.7m cũ; Máy tiện 1.6m cũ; Máy phay 0.9m cũ; Bàn ép thủy lực tay (2 cái); Máy bơm 5HP.

[4] Ông **Qu** không đồng ý yêu cầu của ông **Tn** mà cho rằng các tài sản trong xưởng là của mẹ ông cho, ông yêu cầu ông **Tn** xuất trình các chứng từ hóa đơn hợp pháp chứng minh tài sản của ông **Tn**.

[5] Qua các chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, thấy rằng:

[6] Về tài sản tranh chấp: Các tài sản ông **Tn** yêu cầu tại phiên tòa hôm nay thực tế có trong xưởng do ông Nguyễn Văn **Qu** đang quản lý, đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét thẩm định và định giá tài sản; đồng thời ông **Qu** cũng xác nhận đang quản lý các tài sản này. Do đó, xác định tài sản ông **Tn** yêu cầu ông **Qu** trả, hiện do ông Nguyễn Văn **Qu** đang quản lý.

[7] Trong vụ án này, cần xác định nghĩa vụ chứng minh của các đương sự như sau:

[7.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tài sản là các thiết bị máy móc thì nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh tài sản đó thuộc sở hữu của mình. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung cấp các giấy xác nhận thể hiện việc nguyên đơn có mua các thiết bị, máy móc cũ về chế tạo lại sử dụng kinh doanh. Tại các biên bản ghi lời khai, ông Nguyễn Hoàng Sơn xác nhận có bán cho **Tn** 01 máy phát điện K15 năm 2009, giá 6.000.000 đồng; ông Nguyễn Đức Bảo xác nhận có bán cho ông **Tn** công trục 5 tấn và thiết bị kèm theo, giá 120.000.000 đồng vào tháng 2/2019; ông Huỳnh Văn Be xác nhận Be và ông **Tn** cùng làm chung tại Xí nghiệp cơ khí K, biết Xí nghiệp có thanh lý cho ông **Tn**: 01 máy cuốn 3 trục dài 2,2m; 01 máy cắt liên hợp của Việt Nam, động cơ 5 HP; 01 máy bào ngang; ông Phạm Trung Chánh xác nhận năm 2012, có bán cho **Tn**: Máy khoan không rõ số lượng; 02 máy đập cơ; 01 máy tiện dài khoảng 1,6m; ông Bành Quốc Minh xác nhận năm 2015, bán cho **Tn**: 01 máy hàn điện Mic 350A; 01 máy hàn Inverter 350; 01 máy cắt Plasma. Xét lời khai của những người làm chứng bán các thiết bị máy móc cho ông **Tn** phù hợp với các giấy xác nhận do ông **Tn** cung cấp, phù hợp với lời khai của các anh chị em ruột của ông Nguyễn Văn **Tn**, Nguyễn Văn **Qu** là bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn **BD**. Đồng thời, tại phiên tòa, qua xem các thiết bị máy móc qua ảnh chụp do ông **Tn** cung cấp, ông **BD** xác định các thiết bị máy móc này là của ông **Tn**, vì **BD** thường vào xưởng mượn thiết bị, máy móc để gia công, khi cần mượn thiết bị nào thì hỏi mượn người đó, thiết bị của **Qu** thì hỏi **Qu**, thiết bị của **Tn** thì hỏi **Tn**, thiết bị của cha mẹ thì **BD** không cần hỏi.

Như vậy, qua các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định ông **Tn** có mua một số thiết bị, máy móc cũ về sửa chữa, chế tạo lại để kinh doanh. Ông **Tn** đã chứng minh được quyền sở hữu của mình (mua hợp pháp của người khác). Do đó, nguyên đơn đã chứng minh được tính có căn cứ đối với các tài sản như (Thiết bị tự chế: 01 Máy cuốn 3 trục 1.55m; 01 Máy cuốn 3 trục 3.2m (chỉ có 3 trục); 02 Máy cuốn thép hình 3 trục; 01 Máy ép thủy lực. Thiết bị đã qua sử dụng: 01 Máy cuốn 3 trục 2.2m cũ; 01 Máy cắt liên hợp VNSX; 01

Máy bao ngang cũ; 01 Máy phát điện dầu cũ (K15); Máy khoan bàn (6 cái); 02 Máy đập cơ cũ; 01 Máy hàn Inverter 350A; 01 Máy tiện 1.6m cũ).

[7.2] Bị đơn Ông Nguyễn Văn **Qu** cho rằng ông là người quản lý toàn bộ các thiết bị, máy móc trong xưởng, các tài sản này được mẹ ông cho. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ban hành Thông báo yêu cầu ông **Qu** cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh các thiết bị, máy móc thuộc quyền sở hữu của ông hoặc chứng cứ xác định ông được mẹ ông tặng cho, tuy nhiên ông **Qu** không cung cấp được, mà cho rằng ông đang quản lý tài sản, ông không có nghĩa vụ chứng minh.

Theo Điều 158 Bộ luật dân sự 2015 quy định về Quyền sở hữu: Quyền sở hữu bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của luật;

Điều 165 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

1. Chiếm hữu có căn cứ pháp luật là việc chiếm hữu tài sản trong trường hợp sau đây:

- a) Chủ sở hữu chiếm hữu tài sản;
- b) Người được chủ sở hữu ủy quyền quản lý tài sản;

...

2. Việc chiếm hữu tài sản không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.

Ông **Qu** cho rằng ông đang quản lý tài sản này, ông không có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, quản lý không đồng nghĩa với việc sở hữu, do đó, theo quy định pháp luật, ông **Qu** phải có nghĩa vụ chứng minh ông là chủ sở hữu hoặc được chủ sở hữu ủy quyền cho quản lý tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, ông **Qu** không chứng minh được các tài sản ông đang quản lý thuộc sở hữu của ông hoặc được chủ sở hữu ủy quyền. Do đó, không có căn cứ phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

[8] Từ phân tích mục 7, thấy rằng nguyên đơn có thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bị đơn không chứng minh được việc được quản lý tài sản là các thiết bị, máy móc có trong xưởng là do chủ sở hữu ủy quyền hoặc thuộc sở hữu của bị đơn.

Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.

Do đó chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với các tài sản ông **Tn** chứng minh được, cụ thể (Thiết bị tự chế: 01 Máy cuốn 3 trục 1.55m; 01 Máy cuốn 3 trục 3.2m (chỉ có 3 trục); 02 Máy cuốn thép hình 3 trục; 01 Máy ép thủy lực. Thiết bị đã qua sử dụng: 01 Máy cuốn 3 trục 2.2m cũ; 01 Máy cắt liên hợp VNSX; 01 Máy bao ngang cũ; 01 Máy phát điện dầu cũ (K15); Máy khoan

bàn (6 cái); 02 Máy dập cơ cũ; 01 Máy hàn Inverter 350A; 01 Máy tiện 1.6m cũ). Ông Nguyễn Văn **Qu** đang quản lý các tài sản, do đó buộc ông Nguyễn Văn **Qu** trả cho ông Nguyễn Văn **Tn** các tài sản nêu trên.

[9] Riêng đối với các máy móc, thiết bị khác, bao gồm (Kéo cắt đột bằng tay cũ; Máy cắt liên hợp cũ; Máy phát điện làm xăng cũ; Máy hàn điện 650A cũ; Máy hàn điện 500A cũ; Máy tiện 2.5m cũ; Máy tiện 1.8m cũ; Máy tiện 2.7m cũ; Máy phay 0.9m cũ; Bàn ép thủy lực tay (2 cái); Máy bơm 5HP), ngoài việc cung cấp giấy xác nhận có mua tài sản trên (Bản phô tô), ông **Tn** không còn chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở chấp nhận các máy móc, thiết bị này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn **Tn**.

[10] Ông **Tn** rút một phần yêu cầu, do đó đình chỉ giải quyết đối với: Nhà xưởng (N 19.6m x d42m, N 24m x d 11m); các thiết bị, máy móc gồm: Máy phát điện dầu cũ; Cồng trục 5 tấn cũ; Máy hàn điện cơ 8 cái cũ; Máy hàn điện Míc 350A cũ; Máy cắt Plasma 60A; Máy cắt sắt rửa điện; Máy cắt sắt rửa điện cũ.

Tổng giá trị tài sản ông **Tn** được chấp nhận một phần yêu cầu là 159.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản ông **Tn** không được chấp nhận yêu cầu là 71.700.000 đồng.

[11] Quá trình tố tụng, phát sinh chi phí tố tụng (định giá), ông **Tn** không yêu cầu ông **Qu** trả lại, nên không đề cập giải quyết.

[12] Án phí: Ông **Tn** được chấp nhận một phần yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần được chấp nhận. Ông **Tn** không được chấp nhận một phần yêu cầu nên phải chịu án phí đối với phần này, tuy nhiên ông **Tn** trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn **Qu** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.990.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn **Tn**;

Buộc ông Nguyễn Văn **Qu** trả cho ông Nguyễn Văn **Tn** các tài sản sau:

+ Thiết bị tự chế: 01 Máy cuốn 3 trục 1.55m; 01 Máy cuốn 3 trục 3.2m (chỉ có 3 trục); 02 Máy cuốn thép hình 3 trục; 01 Máy ép thủy lực.

+ Thiết bị đã qua sử dụng: 01 Máy cuốn 3 trục 2.2m cũ; 01 Máy cắt liên hợp VNSX; 01 Máy bao ngang cũ; 01 Máy phát điện dầu cũ (K15); Máy khoan bàn (6 cái); 02 Máy đập cơ cũ; 01 Máy hàn Inverter 350A; 01 Máy tiện 1.6m cũ.

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn **Tn** yêu cầu ông Nguyễn Văn **Qu** trả các tài sản sau: Kéo cắt đột bằng tay cũ; Máy cắt liên hợp cũ; Máy phát điện làm xăng cũ; Máy hàn điện 650A cũ; Máy hàn điện 500A cũ; Máy tiện 2.5m cũ; Máy tiện 1.8m cũ; Máy tiện 2.7m cũ; Máy phay 0.9m cũ; Bàn ép thủy lực tay (2 cái); Máy bơm 5HP.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn **Tn** đối với: Nhà xưởng (N 19.6m x d42m, N 24m x d 11m); các thiết bị, máy móc gồm: Máy phát điện dầu cũ; Cổng trục 5 tấn cũ; Máy hàn điện cơ 8 cái cũ; Máy hàn điện Míc 350A cũ; Máy cắt Plasma 60A; Máy cắt sắt rửa điện; Máy cắt sắt rửa điện cũ.

[4] Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn **Tn**;

Ông Nguyễn Văn **Qu** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.990.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn **Tn**, ông Nguyễn Văn **Qu** có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc